

Số: 134/QĐ-STP

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
6 tháng đầu năm 2019 của Sở Tư pháp**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách ngân nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

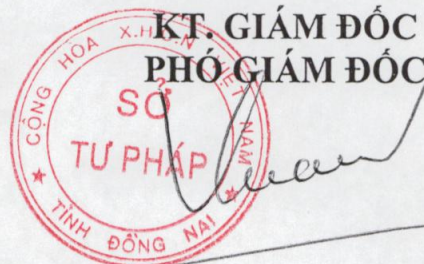
Điều 1. Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 của Sở Tư pháp (*Đính kèm Biểu số 3: Đánh giá thực hiện dự toán thu- chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.



Võ Thị Xuân Đào

Đơn vị: **Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai**

Chương: **414**

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

(Đính kèm Quyết định số 134 /QĐ-STP ngày 5 /7/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	2.800.000.000	2.044.053.000	73,00	
1.1	Lệ phí nhập quốc tịch, thôi, trở lại quốc tịch; Cấp mới, cấp lại thẻ công chứng viên....	40.000.000	9.800.000	24,50	
1.2	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp; Phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam; Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí thẩm định điều kiện hoạt động thuộc lĩnh vực tư pháp.....	2.760.000.000	2.034.253.000	73,70	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.330.000.000	758.968.085	32,57	
2.1	Chi sự nghiệp.....				
2.2	Chi quản lý hành chính	2.330.000.000	758.968.085	32,57	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.330.000.000	758.968.085	32,57	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	470.000.000	315.767.750	67,18	
3.1	Lệ phí nhập quốc tịch, thôi, trở lại quốc tịch; Cấp mới, cấp lại thẻ công chứng viên....	40.000.000	9.800.000	24,50	
3.2	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp; Phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam; Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí thẩm định điều kiện hoạt động thuộc lĩnh vực tư pháp.....	430.000.000	305.967.750	71,16	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.639.000.000	4.592.278.714	39,46	
1	Chi quản lý hành chính	11.639.000.000	4.592.278.714	39,46	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.337.000.000	2.542.253.747	47,63	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.302.000.000	2.050.024.967	32,53	

Người lập

Đồng Nai, Ngày 15 tháng 7 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký)
Lê Thị Hằng Nga



Võ Thị Xuân Đào